

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUUYÊN H
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày 15-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN H, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trần Đông
2. Ông Trần Đạt Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lâm Minh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn H, sinh năm 1971; Nơi sinh: tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp Rọ S, xã Ngũ L, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1930 (chết) và bà Huỳnh Thị V, sinh năm 1931 (chết); đã ly hôn vợ bà Trần Mỹ C, sinh năm 1970 và hai người con tên Huỳnh Thị Minh Th, sinh năm 1997 và Huỳnh Minh T, sinh năm 2007; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; Ngày 14/6/2021 bị bắt tạm giam cho đến nay (ngày xét xử, bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trầm Phú L, là Luật sư thuộc Công ty luật TNHH MTV Thái H – Chi nhánh Tỉnh Trà Vinh, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị hại:

Bà Trần Mỹ C, sinh năm 1970; Địa chỉ: ấp Rọ S, xã Ngũ L, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1943; Địa chỉ: ấp Rọ S, xã Ngũ L, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Đề nghị xét xử vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1969. Nơi cư trú: ấp Xóm T, xã Đôn X, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh (Chỗ ở: ấp Rọ S, xã Ngũ L, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh). Có mặt

Ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1975. Nơi cư trú: ấp Rọ S, xã Ngũ L, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

Người làm chứng/người chứng kiến:

Anh Lâm Kim Đ, sinh năm 1990. Nơi cư trú: ấp Rọ S, xã Ngũ L, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 29/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên H đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, với nội dung như sau: Khoảng 23 giờ ngày 02/4/2021, sau khi kết thúc uống rượu tại nhà của mình, bị cáo Huỳnh Văn H nhớ việc mâu thuẫn dẫn đến ly hôn với bà Trần Mỹ C nên khoảng 03 giờ ngày 03/4/2021 bị cáo lấy một cây dao lưỡi kim loại, cán gỗ và một cây kim sắt cộng lực kim loại quần vào tấm chăn bằng vải sau đó đi bộ đến nhà bà Nguyễn Thị N là mẹ vợ bị cáo kêu bà C quay về. Khi đến nhà bà N, bị cáo dùng kim cắt dây khóa cửa rào xong đi vào trước hành lang nhà nhưng cửa trước nhà khóa bên trong không vào được nên bị cáo ngồi đợi đến khoảng 04 giờ cùng ngày, bà C và bà N mở cửa chuẩn bị đi chợ Ngũ L buôn bán, nhìn thấy bị cáo bà N hỏi “mày đi đâu đây?”, bị cáo trả lời “con đến kêu vợ con về” và bà C trả lời “tôi không về”. Ngay lúc đó, bị cáo tay phải cầm dao xông tới chém bà C một cái trúng vào tay phải, bà C xoay người bỏ chạy vào nhà thì bị cáo tiếp tục dùng dao chém từ trên xuống trúng vào tay phải bà C, bà N can ngăn thì bị cáo chém bà N hai cái trúng vào vùng mắt phải và vùng bả vai trái. Sau đó, bị cáo đuổi theo và quật bà C ngã xuống nền nhà, dùng dao chém nhiều cái từ trên xuống trúng vào tay trái, đầu gối chân trái, vùng má trái và làm rớt phần cán dao tại hiện trường. Bà C kêu cứu thì được con ruột là Huỳnh Văn T đang ngủ trong nhà chạy ra can ngăn nên bị cáo ngưng và cầm theo lưỡi dao bỏ đi về. Bà C và bà N được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh. Đến 14 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duyên H đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 59/21/TgT ngày 31/5/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Trà Vinh kết luận thương tích của Trần Mỹ C như sau: Gãy hai xương cẳng tay trái 15%, sẹo trung bình vùng má trái 6%, sẹo trung bình vùng mặt sau trong cánh tay phải 2%, sẹo trung bình vùng mặt trước cẳng tay trái 2%, sẹo trung bình vùng gối trái 2%, hai sẹo nhỏ 1/3 giữa mặt sau cẳng tay trái 2%, sẹo nhỏ 1/3 trên mặt sau cẳng tay trái 1%, sẹo nhỏ 1/3 dưới mặt sau cẳng tay trái 1%, sẹo nhỏ lòng bàn tay trái mô cái 1%, sẹo nhỏ ngón 5 tay

trái 1%, sẹo nhỏ ngón 1 tay phải 1%, đứt gân duỗi cổ tay trụ trái đã khâu nối phục hồi 0%, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 30% (Ba mươi phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương là do ngoại lực tác động trực tiếp; Vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc; Hướng từ trên xuống.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 60/21/TgT ngày 31/5/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Trà Vinh kết luận thương tích của bà Nguyễn Thị N như sau: Thị lực: mắt phải: Bóng bàn tay và bị đục thủy tinh thể đứt Zinn di lệch 4%; mắt trái 2/10, tỷ lệ 55%, sẹo trung bình vùng mi trên mắt phải kéo dài xuống cánh mũi phải 6%, sẹo trung bình vùng bả vai trái 2%, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 60% (sáu mươi phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương là do ngoại lực tác động trực tiếp; Vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc; Hướng từ trên xuống.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số: 174/2021/KLGD ngày 20/9/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam bộ kết luận: (1) Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Thay đổi nhân cách kéo dài sau bệnh lý tâm thần (F62.1-ICD10); (2) Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Vật chứng tạm giữ: 01 cây kìm sắt cộng lực bằng kim loại, màu xám, xanh đen nhãn hiệu C-MART có tổng chiều dài 47cm, chiều rộng hai lưỡi kéo 07cm, đường kính cán kéo 02cm, trên cán có in ký hiệu “A0741-18450mm/18” và có 01 tem giấy in dòng chữ nước ngoài kèm mã vạch “6933409405005”, trên lưỡi kéo có khắc ký hiệu “450” và “18”; 01 cán gỗ màu nâu hình trụ tròn, đường kính lớn nhất 03cm, chiều dài 13,5cm, một đầu bọc kim loại đường kính 2,5cm, có lỗ để gắn chuôi dao, trên thân cán dao có khắc 02 đường tròn bao quanh và 01 tấm chắn bằng vải hình vuông màu vàng cam, chiều dài cạnh chắn 1,8m, trên chắn có in chữ “Ctixang Ru Yi”. Riêng lưỡi dao dùng để chém gây thương tích cho các bị hại, bị cáo vứt bỏ vào thùng rác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duyên H đã tiến hành truy tìm nhưng không hồi được; Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai thống nhất nội dung sự việc xảy ra rạng sáng ngày 03/4/2021 đúng như cáo trạng mô tả, thừa nhận bị cáo là người trực tiếp gây thương tích cho bà Trần Thị C, bà Nguyễn Thị N bằng dao kim loại hơi bén sử dụng làm cá hàng ngày, đúng dao bị cáo vẽ phát họa, mô phỏng tại cơ quan điều tra. Khoảng 18 giờ ngày 02/4/2021 bị cáo bắt đầu uống bia cùng một số người hàng xóm đến khoảng 11 giờ hoặc 12 giờ nghỉ, không ngủ được và nghĩ đến việc bà C đòi ly hôn, bị cáo lấy 01 dao, 01 kiếm giấu trong cái mền đi tìm bà C kêu bà C về, nhưng bà C kiên quyết không chịu, trong lúc tức giận không kiềm chế được và do trong người có bệnh nên bị cáo đã quơ cây dao nhằm hù dọa cho bà C sợ nhưng không ngờ lỡ tay gây ra thương tích nặng cho bà C (30%) và bà N (60%), bị cáo không có chém hay có ý định gây thương tích cho bà C, bà N. Bị cáo có bệnh mất ngủ từ năm 2018 – 2019 và bắt đầu điều trị, thường xuyên đi khám, đến nay

vẫn còn uống thuốc. Bị cáo đồng ý bồi thường hết chi phí điều trị 38.000.000 đồng theo bà C khai nếu bà C yêu cầu. Ngoài ra, bị cáo cũng có nhờ người chị là Huỳnh Thị L nộp Chi cục Thi hành án 2.000.000 đồng để khắc phục hậu quả và có điện thoại nhờ người em là Huỳnh Văn D mượn 5.000.000 đồng để lo lắng trả viện phí lúc bà C, bà N nằm viện.

Bị hại bà Trần Mỹ C khai, thời điểm bà yêu cầu ly hôn với bị cáo trước khi xảy ra vụ việc bị cáo gây thương tích, bị cáo thường xuyên hăm dọa sẽ giết bà nếu bà ly hôn, lúc đó khoảng 04 giờ sáng ngày 03/4/2021 khi bà vừa mở cửa chuẩn bị ra chợ bán thì bất ngờ bị cáo xông tới cầm dao chém tới tấp vào người bà trúng tay phải, bà bỏ chạy vào nhà thì bị cáo quay sang chém mẹ bà là bà N té xuống đất rồi chạy vào nhà chém bà tiếp, các vết thương trên người bà và bà N do bị cáo gây ra đúng như cáo trạng mô tả, sự việc xảy ra nhanh và bất ngờ nên bà không nhớ chính xác cây dao, chỉ nhớ là dao rất bén dài khoảng 02 – 03 tấc. Bà và bà N nằm viện 07 ngày, chi phí nằm viện, ăn uống trên 38.000.000 đồng, số tiền này do con rể của bà bỏ ra nên bà không yêu cầu bị cáo bồi thường bất kỳ thiệt hại gì. Bà thừa nhận lúc chuyển viện từ Bệnh viện Cầu Ngang lên Bệnh viện Trà Vinh em của bị cáo là Huỳnh Văn D có phụ trả tiền viện phí 1.000.000 đồng, trả tiền xe 600.000 đồng, nhưng không nghe ông D nói là của bị cáo bồi thường.

Bà Huỳnh Thị L khai là chị của bị cáo, ngày 14/12/2021 bà có nộp 2.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên H thay cho bị cáo nhằm khắc phục một phần hậu quả cho bên bị hại và không yêu cầu bị cáo trả lại, nhưng nay bên bị hại không chịu nhận và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên bà đồng ý nhận lại số tiền này.

Ông Huỳnh Văn D khai là em của bị cáo, ông có trả tiền viện phí 1.000.000 đồng, trả tiền xe 600.000 đồng cho bà C. Số tiền này là của ông, nhưng do bị cáo điện thoại hỏi mượn và kêu ông nhờ bồi thường cho bị hại và bị cáo đã trả lại ông số tiền này rồi nên ông không có yêu cầu về số tiền này.

Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị với Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”, phân tích tính chất của vụ án cho rằng bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm là cây dao sắt bén trực tiếp chém nhiều cái vào người các bị hại với tỷ lệ thương tật bà C 30% và bà Neo 60%. Vì vậy, đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 điều 134; điều 38; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H từ 07 năm đến 08 năm tù; Về trách nhiệm dân sự, tại cơ quan điều tra và phiên tòa bị hại không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Số tiền 2.000.000 đồng chị của bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án nhưng bị hại không nhận nên đề nghị trả lại bà L số tiền này. Riêng số tiền 1.600.000 đồng ông Huỳnh Văn D đã bồi thường trước có sự tác động của bị cáo và ông D không yêu cầu tại phiên tòa nên cũng không giải quyết; Về vật chứng đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý tịch thu, tiêu hủy: 01 cây kìm sắt cộng lực bằng kim loại, màu xám – xanh đen nhãn hiệu C-MART có tổng chiều dài 47cm, chiều rộng hai lưỡi kéo 07cm, đường kính cán kéo 02cm, trên cán có in ký hiệu “A0741-18450mm/18” và có 01 tem giấy in dòng chữ nước ngoài kèm mã vạch “6933409405005”, trên lưỡi kéo có

khắc ký hiệu “450” và “18”; 01 cán dao gỗ màu nâu hình trụ tròn, đường kính lớn nhất 03cm, chiều dài 13,5cm, một đầu bọc kim loại đường kính 2,5cm, có lỗ để gắn chuôi dao, trên thân cán dao có khắc 02 đường tròn bao quanh và 01 tấm chắn bằng vải hình vuông màu vàng cam, chiều dài cạnh chắn 1,8m, trên chắn có in chữ “Ctixang Ru Yi”.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu thống nhất truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo cáo các tình tiết giảm nhẹ như sau: (1) bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, tại phiên tòa đã khai báo chính xác và hối hận về hành vi của mình; (2) phần bồi thường là do bị hại không yêu cầu, nhưng bị cáo đã tự nguyện bồi thường bằng cách nhờ người chị nộp Chi cục Thi hành án 2.000.000 đồng và người em của bị cáo có phụ trả tiền xe cho bị hại 1.600.000 đồng, bị cáo lo lắng chủ động điện thoại cho con hỏi thăm sức khỏe bị hại, tại phiên tòa cũng tự nguyện bồi thường toàn bộ chi phí điều trị mà bị hại khai; (3) kết luận giám định số 174 ngày 20/9/2021 của cơ quan chuyên môn thể hiện bị cáo có bệnh lý tâm thần dẫn đến hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo hiện nay vẫn còn uống thuốc do bị trầm cảm, nếu tinh thần bị cáo ổn định thì bị cáo không gây ra việc này. Do đó, ý chí của bị cáo là không mong muốn gây thương tích cho bị hại, nhưng do trong thời gian vợ chồng bất hòa, bị hại C thắng thùng từ chối không về nhà, trong lúc tinh thần thiếu sáng suốt nhất thời phạm tội; (4) bị cáo tự ra đầu thú sau khi nhận ra lỗi lầm gây ra, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án tiền sự, chấp hành các quy định của địa phương, thời gian tạm giam không có vi phạm gì, trình độ học vấn thấp, nhận thức không thấu đáo, thời gian bị tạm giam mắc covid – 19 ảnh hưởng sức khỏe và hiện còn đang uống thuốc thường xuyên nên sức khỏe yếu. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt thấp cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo trình bày tranh luận là bị cáo có điện thoại kêu con bị cáo lấy tiền mà con bị cáo đang giữ của bị cáo để lo cho vợ và mẹ vợ, có điện thoại mượn tiền người em 5.000.000 đồng nhờ đem lo cho vợ và mẹ vợ, nhưng không biết người em đã lo hết bao nhiêu.

Bị hại tranh luận yêu cầu xử lý nghiêm người trẻ mà gây thương tích cho người già, tôi vừa mở cửa ra là bị cáo chém vào tôi tới tấp như muốn lấy mạng, mà nói là không có gây ra sự việc này, lúc chúng tôi nằm viện tới về nhà chỉ có chú D lại thăm ngay lúc chuyển lên Trà Vinh mà không có con rể ở đó nên chú D có trả viện phí 1.000.000 đồng, tiền xe 600.000 đồng, ngoài ra không có anh em nào của bị cáo tới thăm và bồi thường gì cả, tôi yêu cầu xử theo luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Huỳnh Thị L, ông Huỳnh Văn D tranh luận yêu cầu Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì bị cáo bị bệnh mỗi ngày còn đang uống thuốc.

Kiểm sát viên tranh luận đối đáp với người bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự là không phù hợp. Bởi bị cáo phạm tội với hai người và có nhiều tình tiết định khung tại khoản 1

của điều 134 Bộ luật Hình sự, hành vi này là rất nghiêm trọng, mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là đã rất cân nhắc; về trình độ học vấn thấp mà cho rằng bị cáo nhận thức hạn chế rồi cầm dao chém vào người khác là không thể chấp nhận, tình tiết này chỉ có thể áp dụng cho trường hợp phạm tội trộm cắp tài sản liên quan định lượng thì mới cho rằng học vấn thấp dẫn đến nhận thức hạn chế; trong vụ án này bị cáo có sự chuẩn bị hung khí, thực hiện tội một cách rành mạch, liên tục, xuyên suốt thì đáng lẽ phải áp dụng tình tiết tăng nặng cố tình thực hiện tội phạm đến cùng tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, nhưng do thấy bị cáo có bệnh làm hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên không áp dụng tình tiết này.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận đối đáp với Kiểm sát viên cho rằng bị cáo có đủ các điều kiện phù hợp để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Bởi vì, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo hưởng chính sách khoan hồng.

Bị cáo không còn trình bày tranh luận gì thêm.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm đối đáp trên, không bổ sung gì thêm.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng xin lỗi bị hại vợ và mẹ vợ, do bị cáo có bệnh nên đã làm sai, không kiềm chế được hành vi của mình mà gây thương tích nặng cho hai người, mong vợ và mẹ bỏ qua cho bị cáo để có cơ hội làm lại và xin Hội đồng xử hình phạt nhẹ nhất, giảm hình phạt cho bị cáo, bị cáo hứa sẽ chấp hành tốt và cải tạo tốt để thành công dân có ích cho gia đình và xã hội sau này, xin cho bị cáo một cơ hội làm lại từ đầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào các lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai và kết quả nhận dạng của người chứng kiến, căn cứ vào lời khai của bị hại, người chứng kiến; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản thực nghiệm điều tra; bản kết luận giám định thương tích, bản kết luận giám định tâm thần; cùng các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Giữa bị cáo với bà C có mối quan hệ vợ chồng. Sau khi kết thúc uống bia cùng một số người hàng xóm, nghĩ đến mâu thuẫn trong việc ly hôn với bà C nên bị cáo chuẩn bị 01 dao kim loại sắt bén mũi bầu (loại dao yếm làm cá), 01 kiếm kim loại giấu trong cái mền rồi đi tìm gặp bà C nhằm chém hù dọa để bà C không ly hôn, kết quả đã chém bà C thương tích 30%, chém bà N thương tích 60% và làm rớt cán dao tại hiện trường, còn lưỡi dao bị cáo đem vứt bỏ trong thùng rác tại Chợ Ngũ L, đến 14 giờ cùng ngày bị cáo ra đầu thú.

[2] Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, có căn cứ xác định về mặt chủ quan từ khi chuẩn bị hung khí là bị cáo đã có ý định gây thương tích cho bị hại C, điều này được hiểu là bị cáo đã xác định từ đầu sẽ gây

thương tích cho bị hại C nhưng với mục đích hù dọa để bị hại C không ly hôn, việc gây thương tích cho bị hại N là phát sinh ngoài ý muốn của bị cáo như bị cáo khai là đúng. Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể được tính bằng nguyên tắc cộng lùi theo quy định tại thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế như sau: (1) Đối với bà Trần Mỹ C: Gãy hai xương cẳng tay trái 15%, sẹo trung bình vùng má trái 6%, sẹo trung bình vùng mặt sau trong cánh tay phải 2%, sẹo trung bình vùng mặt trước cẳng tay trái 2%, sẹo trung bình vùng gôi trái 2%, hai sẹo nhỏ 1/3 giữa mặt sau cẳng tay trái 2%, sẹo nhỏ 1/3 trên mặt sau cẳng tay trái 1%, sẹo nhỏ 1/3 dưới mặt sau cẳng tay trái 1%, sẹo nhỏ lòng bàn tay trái mô cái 1%, sẹo nhỏ ngón 5 tay trái 1%, sẹo nhỏ ngón 1 tay phải 1%, đứt gân duỗi cổ tay trụ trái đã khâu nối phục hồi 0%, tổng 30%; (2) đối với bà Nguyễn Thị N: Thị lực: mắt phải: Bóng bàn tay và bị đục thủy tinh thể đứt Zinn di lệch 4%; mắt trái 2/10, tỷ lệ 55%, sẹo trung bình vùng mi trên mắt phải kéo dài xuống cánh mũi phải 6%, sẹo trung bình vùng bả vai trái 2%, tổng 60%. Cơ chế hình thành vết thương là do ngoại lực tác động trực tiếp; Vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc; Hướng từ trên xuống. Do đó, cáo trạng số 29/CT-VKS-HS ngày 29/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên H truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, tội phạm bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, hành vi gây án của bị cáo đã gây mất an ninh, trật tự ở địa phương. Bị cáo có kết luận giám định pháp y tâm thần thể hiện: có bệnh lý tâm thần làm hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Nhưng bị cáo hoàn toàn là người có đủ năng lực hành vi dân sự, về nguyên tắc được hiểu bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Tại phiên tòa, bị cáo khai rõ ràng mạch quá trình bị cáo phạm tội nhưng luôn tìm lý do biện minh, viện cớ cho rằng do bị cáo quá thương vợ, có bệnh nên không kiềm chế được hành vi và không mong muốn gây thương tích cho các bị hại mà chỉ cầm dao quơ để hù dọa, thực tế chứng minh các thương tích trên người bà C, bà N thể hiện tại kết luận giám định là những vết đứt do vật cạnh sắc trực tiếp tác động, rõ ràng không phải những vết trầy, xước do cầm dao quơ trúng như bị cáo khai, các thương tích ở nhiều chỗ khác nhau trên người các bị hại như cánh tay, vùng mặt, ngón tay, gót chân, ... thể hiện bị cáo không nhắm chém vào vùng trọng yếu, nguy hiểm để tước đoạt tính mạng của các bị hại.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy đại diện Viện kiểm sát phát biểu luận tội, tranh luận đối đáp với người bào chữa cho bị cáo, hai bên đều đưa ra đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nhưng Kiểm sát viên phản đối việc người bào chữa đề nghị áp dụng khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự. Nhận thấy, trước đó anh chị em của bị cáo có bồi thường 1.600.000 đồng và nộp tại Chi cục thi hành án 2.000.000 đồng thay cho bị cáo để khắc phục hậu quả và tại phiên tòa bị cáo chủ động bồi thường 38.000.000 đồng nhưng do bị hại không

nhận, quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và trong lúc phạm tội bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên việc áp dụng điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là đúng. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, q, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự bị cáo tự nguyện ra đầu thú, có cô, chú ruột tên Huỳnh Thị Tr, Huỳnh Văn C, Huỳnh Văn B đều được tặng Bằng khen đã đóng góp công sức vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là thỏa đáng.

[5] Người bào chữa cho bị cáo viện dẫn các tình tiết bị cáo tự ra đầu thú, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án tiền sự, chấp hành các quy định của địa phương, thời gian tạm giam không có vi phạm, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, thời gian bị tạm giam mắc covid – 19 cùng với các tình tiết giảm nhẹ khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự mà đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, quy định như sau: “ *Tòa án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật khi có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự*”. Về quy định được hiểu là Tòa án có thể áp dụng, nhưng về nguyên tắc không phải cứ có ít nhất 02 tình tiết khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự là phải áp dụng, việc có áp dụng hay không là tùy thuộc vào tính chất, mức độ, động cơ, mục đích của hành vi phạm tội. Như phần nhận định tại mục [3] tội phạm bị cáo thực hiện là **rất nghiêm trọng**, một trong 02 người bị hại là vợ, người còn lại là mẹ vợ và là người đủ 70 tuổi, nếu không phải đã thuộc tình tiết định khung phạm tội đối với người già yếu thì đây là tình tiết tăng nặng tại điểm i khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Vấn đề học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế không thể được xem xét để coi là tình tiết giảm nhẹ đối với loại tội xâm phạm sức khỏe của con người được, thực tế bị cáo vẫn nhận thức được việc dùng dao sắc bén chém vào các bị hại khả năng sẽ gây thương tích hoặc nghiêm trọng hơn là chết người. Tuy nhiên, khi xét xử trên nguyên tắc áp dụng có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử đã cân nhắc, xem xét toàn diện áp dụng cho bị cáo các tình tiết có lợi nhất quyết định hình phạt phù hợp, tương xứng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và bệnh tình của bị cáo, nhưng không chấp nhận áp dụng khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự theo đề nghị của người bào chữa.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự, tại phiên tòa các bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại, các đương sự khác cũng không ai yêu cầu nên không giải quyết. Đối với số tiền 2.000.000 đồng bà Huỳnh Thị L nộp tại Chi cục Thi hành án thay cho bị cáo bồi thường cho các bị hại, nhưng tại phiên tòa bị hại không nhận và bà L đồng ý nhận lại nên cần giao trả lại bà L.

[7] Về vật chứng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duyên H tạm giữ: 01 cây kim sắt cộng lực bằng kim loại, 01 cán dao gỗ màu nâu hình trụ tròn là của bị cáo sử dụng vào sinh hoạt hàng ngày, đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên căn cứ vào điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật

Tổ tụng hình sự, cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với lưỡi dao là hung khí chính bị cáo sử dụng gây án. Quá trình điều tra, truy tố không thu được nên không giải quyết.

[8] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[9] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố và thấy rằng các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Huỳnh Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 6 năm 2021

Về vật chứng: Căn cứ các vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau đây:

(1) một cây kìm sắt cộng lực kim loại, màu xám – xanh đen nhãn hiệu C-MART chiều dài 47cm, chiều rộng hai lưỡi kéo 07cm, đường kính cán kéo 02cm, trên cán in ký hiệu “A0741-18450mm/18”, có tem giấy in dòng chữ nước ngoài kèm mã vạch “6933409405005”, trên lưỡi kéo có khắc ký hiệu “450” và “18”;

(2) một cán dao gỗ màu nâu hình trụ tròn, đường kính lớn nhất 03cm, chiều dài 13,5cm, một đầu bọc kim loại đường kính 2,5cm, có lỗ để gắn chuôi dao, trên thân cán dao có khắc 02 đường tròn bao quanh;

(3) một tấm chăn bằng vải hình vuông màu vàng cam, chiều dài cạnh chăn 1,8m, trên chăn có in chữ “Ctixang Ru Yi”.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn H chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đương sự;
- VKSND huyện Duyên H;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan CSĐTCA huyện Duyên H;
- Cơ quan THAHSCA huyện Duyên H;
- Nhà tạm giữ CA huyện Duyên H;
- Chi cục THA dân sự huyện Duyên H;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Kim Thị Hồng Nga**